

Khấu trừ tiền thuế đã nộp ở nước ngoài khi kê khai thuế TNCN ở Việt Nam

2023/12/14

Trường hợp cá nhân cư trú nhận thu nhập từ tiền lương tiền công ở nước ngoài vừa thuộc đối tượng chịu thuế TNCN tại Việt Nam, vừa thuộc đối tượng chịu thuế TNCN tại nước ngoài thì người nộp thuế thường quan tâm đến việc làm sao để giảm bớt số gánh nặng tiền thuế bị đánh trùng ở hai quốc gia này nhiều nhất có thể mà vẫn tuân thủ đúng theo quy định pháp luật.

Thực tế, quy định pháp luật ở Việt Nam cho phép người nộp thuế được trừ phần thuế TNCN đã nộp ở nước ngoài nếu thỏa mãn các điều kiện theo quy định. Bằng bài viết này, chúng tôi xin giải thích vấn đề này như sau:

I. Thủ tục và quy trình để khấu trừ số tiền thuế TNCN đã nộp ở nước ngoài

Việc khấu trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài vào số thuế phải nộp ở VN hiện được thực hiện theo quy định trong Luật tại Việt Nam (nội Luật) và Hiệp định tránh đánh thuế hai lần với các nước và vùng lãnh thổ.

1. Luật tại Việt Nam:

a. Nguyên tắc:

Khoản 2, điều 26, thông tư 111/2013/TT-BTC về nguyên tắc kê khai thuế với trường hợp có phát sinh thuế TNCN đã nộp ở nước ngoài:

“e.1) Trường hợp cá nhân cư trú có thu nhập phát sinh tại nước ngoài đã tính và nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của nước ngoài thì được trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài. Số thuế được trừ không vượt quá số thuế phải nộp tính theo biểu thuế của Việt Nam tính phân bổ cho phần thu nhập phát sinh tại nước ngoài. Tỷ lệ phân bổ được xác định bằng tỷ lệ giữa số thu nhập phát sinh tại nước ngoài và tổng thu nhập chịu thuế.”

b. Tài liệu cần thiết để thực hiện khấu trừ:

Khoản 1, điều 12 Nghị định 126/2020/NĐ-CP và điểm b tiết 9.2 và điểm b tiết 9.9 Khoản 9 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 126/2020/NĐ-CP, các tài liệu liên quan đến tiền thuế đã nộp ở nước ngoài trong hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN gồm:

- ① Giấy xác nhận số thuế đã nộp ở nước ngoài do cơ quan thuế nước ngoài cấp;
- ② Hoặc Bản sao chứng từ ngân hàng đối với số thuế đã nộp ở nước ngoài (có chữ ký của người nộp thuế) trong trường hợp theo quy định của luật pháp nước ngoài, cơ quan thuế nước ngoài không cấp giấy xác nhận số thuế đã nộp.

c. Quy trình thực hiện

Thực hiện khấu trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài lên hồ sơ quyết toán thuế TNCN và nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN có đính kèm tài liệu theo được nêu ở điểm b ở trên theo thời hạn quy định (ngày cuối cùng của tháng thứ 04 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch).

2. Quy định về việc áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế:

a. Nguyên tắc:

Theo quy định tại điều 48, thông tư 205/2013/TT-BTC về biện pháp tránh đánh thuế hai lần:

“Trường hợp một đối tượng cư trú của Việt Nam có thu nhập và đã nộp thuế tại Nước ký kết Hiệp định với Việt Nam, nếu tại Hiệp định, Việt Nam cam kết thực hiện biện pháp khấu trừ thuế thì khi đối tượng cư trú này kê khai thuế thu nhập tại Việt Nam, các khoản thu nhập đó sẽ được tính vào thu nhập chịu thuế tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế ở Việt Nam và số tiền thuế đã nộp ở Nước ký kết sẽ được khấu trừ vào số thuế phải nộp tại Việt Nam”

b. Tài liệu cần thiết để thực hiện khấu trừ:

Theo quy định tại khoản 3a, điều 62, thông tư 80/2021/TT-BTC về hồ sơ đề nghị khấu trừ số thuế đã nộp tại nước ngoài theo hiệp định:

- ① Giấy đề nghị khấu trừ mẫu số 02/HTQT;
- ② Bản sao Tờ khai thuế thu nhập ở nước ngoài có chữ ký của người nộp thuế;
- ③ Bản sao chứng từ nộp thuế ở nước ngoài có chữ ký của người nộp thuế;
- ④ Bản gốc xác nhận của cơ quan thuế nước ngoài về số thuế đã nộp.

Trên thực tế, bên cạnh tài liệu số (1) là bắt buộc, chúng tôi nhận thấy tùy thuộc vào từng cơ quan thuế và từng trường hợp mà cơ quan thuế sẽ yêu cầu cả 3 tài liệu số (2), (3) và (4) hoặc chỉ yêu cầu từng tài liệu, nhưng trường hợp phổ biến chúng tôi hay gặp là chỉ yêu cầu thêm tài liệu số (4) hoặc số (3) và (4) tuy nhiên trước khi thực hiện thì nên xác nhận lại với cơ quan có thẩm quyền.

c. Quy trình thực hiện

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ xin khấu trừ thuế theo hiệp định và gửi cho cơ quan thuế

Bước 2: Cơ quan thuế kiểm tra hồ sơ trong vòng 10 – 40 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ. Sau khi cơ quan thuế kiểm tra nếu đủ điều kiện thì sẽ ban hành văn bản thông báo đủ điều kiện khấu trừ thuế theo Hiệp định.

Bước 3: Thực hiện khấu trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài lên hồ sơ quyết toán thuế TNCN và nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN có đính kèm hồ sơ xin khấu trừ thuế theo hiệp định (đã gửi cho cơ quan thuế ở trên) và văn bản thông báo đủ điều kiện khấu trừ thuế theo Hiệp định theo thời hạn quy định (ngày cuối cùng của tháng thứ 04 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch).

3. Xu hướng khấu trừ PIT gần đây và những điểm lưu ý thực tế

Căn cứ vào các quy định tại nội luật (Luật của riêng Việt Nam) và tại các luật với các bên nước ngoài mà Việt Nam cam kết (Hiệp định), có thể thấy việc khấu trừ thuế TNCN đã nộp ở nước ngoài có thể áp dụng riêng biệt với các thủ tục cụ thể như phần 1 hoặc 2 đã nêu ở trên.



I-GLOCAL
incubate the next

Có thể hiểu rằng, nếu trường hợp cá nhân đã nộp thuế ở nước ngoài mà nước đó chưa ký hiệp định với Việt Nam hoặc nước đó có ký hiệp định với Việt Nam nhưng cá nhân không thực hiện thủ tục khấu trừ thuế theo hiệp định, thì cá nhân đó có thể áp dụng theo quy định 1. Mặt khác cá nhân đã nộp thuế ở nước ngoài và nước đó có ký hiệp định tránh đánh thuế hai lần với Việt Nam thì cá nhân đó có thể áp dụng theo quy định 2 và có thể được khấu trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài vào số thuế phải nộp ở Việt Nam.

Trên thực tế việc khấu trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài tại Việt Nam đang thực hiện như sau:

- Trước năm 2022: Hầu hết các trường hợp thực hiện khấu trừ thuế TNCN đã nộp ở nước ngoài đều áp dụng theo quy định của mục 1 ở trên và cơ quan thuế không yêu cầu phải nộp kèm hồ sơ xin khấu trừ thuế theo hiệp định theo quy định ở 2 ở trên.

Từ năm 2022 trở lại đây: Ngoài các tài liệu ở mục 1 ở trên các cơ quan thuế đang có xu hướng yêu cầu gửi kèm hồ sơ xin khấu trừ thuế theo hiệp định theo quy định ở 2

Với xu hướng này, chúng tôi nhận thấy rằng cơ quan thuế đang dần đưa trường hợp khấu trừ thuế TNCN đã nộp ở nước ngoài về chỉ còn 1 trường hợp là áp dụng theo quy định ở 2 ở trên, do đó cần lưu ý các điểm sau:

- Cá nhân đã nộp thuế TNCN ở nước chưa ký hiệp định với Việt Nam có rủi ro không được khấu trừ
- Khi tiến hành thủ tục để khấu trừ thuế TNCN đã nộp ở nước ngoài thì nên lựa chọn làm theo thủ tục theo hiệp định (như 2 ở trên) để tránh rủi ro bị từ chối hồ sơ

Với cơ sở luật ở trên, nếu trường hợp cá nhân vẫn muốn tiến hành việc khấu trừ thuế theo nội luật (như 1 ở trên) và không áp dụng hiệp định thì nên trao đổi để lấy ý kiến của cơ quan thuế bằng văn bản trước khi thực hiện.

II. Cách tính số thuế được khấu trừ

Theo quy định tại 1 và 2 ở trên thì số thuế được trừ không vượt quá số thuế phải nộp tính theo biểu thuế của Việt Nam tính phân bổ cho phần thu nhập phát sinh tại nước ngoài. Tỷ lệ phân bổ được xác định bằng tỷ lệ giữa số thu nhập phát sinh tại nước ngoài và tổng thu nhập chịu thuế.

Ví dụ minh họa

Ông A thuộc đối tượng cư trú tại Việt Nam làm việc trong một công ty có vốn đầu tư ở nước ngoài tại Việt Nam. Thu nhập ông A là GROSS tức ông A có trách nhiệm chi trả thuế TNCN phát sinh trên thu nhập toàn cầu của ông ấy. Trong năm tính thuế 20XX có thông tin về thu nhập như sau:

- Thu nhập trong 10 tháng làm việc tại Việt Nam: Thu nhập chịu thuế là 400 triệu đồng, Bảo hiểm bắt buộc là 20 triệu đồng. Ông A có 2 người con dưới 18 tuổi và đã đăng ký giảm trừ gia cảnh theo quy định
- Thu nhập trong 2 tháng làm việc ở Nhật Bản: 270 triệu đồng (đã khấu trừ thuế TNCN là 30 triệu đồng). Nhật Bản đã ký hiệp định tránh đánh thuế 2 lần với Việt Nam



I-GLOCAL
incubate the next

Cách xác định thuế TNCN ở nước ngoài được phép khấu trừ tại Việt Nam năm 20XX của ông A tại Việt Nam như sau.

- Tổng thu nhập chịu thuế: 700 triệu đồng. Trong đó:
 - + Thu nhập chịu thuế tại Việt Nam = 400 triệu đồng
 - + Thu nhập ở nước ngoài = $270 + 30 = 300$ triệu đồng
- Tổng giảm trừ
 - + Bảo hiểm bắt buộc: 20 triệu đồng
 - + Giảm trừ gia cảnh = $11 \times 12 + 4.4 \times 2 \times 12 = 237.6$ triệu đồng
- Thu nhập tính thuế = $700 - 237.6 - 20 = 442.4$ triệu đồng
- Thu nhập tính thuế bình quân tháng = $442.4 / 12 = 36.87$ triệu đồng
- Thuế TNCN phát sinh trong năm là = $(36.87 \times 25\% - 3.25) \times 12 = 71.6$ triệu đồng
- Thuế thu nhập cá nhân ở nước ngoài tương ứng với phần thu nhập ở nước ngoài là = $71.6 \times 300 / 700 = 30.69$ triệu đồng
- So sánh giữa số thuế đã khấu trừ ở nước ngoài 30 triệu đồng ở trên và số thuế thu nhập cá nhân ở nước ngoài tương ứng với phần thu nhập ở nước ngoài thì Thuế thu nhập cá nhân ở nước ngoài được khấu trừ khi tính thuế ở VN là = 30 triệu đồng

Tài liệu tham khảo

- Thông tư 111/2013/TT-BTC ban hành bởi Bộ Tài chính ngày 15/08/2013
- Thông tư 205/2013/TT-BTC ban hành bởi Bộ Tài chính ngày 24/12/2013
- Nghị định 126/2020/ND-CP ban hành bởi Chính Phủ ngày 19/10/2020
- Thông tư 80/2021/TT-BTC ban hành bởi Bộ Tài chính ngày 29/09/2021